



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 29

Ngày 15 tháng 7 năm 2013

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 28-6-2013 - Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3
- 01-7-2013 - Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND về ủy quyền xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. 11

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 10-6-2013 - Quyết định số 3013/QĐ-UBND ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn thành phố. 15

Trang

- 10-6-2013 - Quyết định số 3014/QĐ-UBND ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố. 34
- 24-6-2013 - Quyết định số 3326/QĐ-UBND về phê duyệt “Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015”. 48

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây

dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2899/TTr-SXD-CPXD ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Công văn số 4570/SXD-CPXD ngày 26 tháng 6 năm 2013; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1629/STP-VB ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Công văn số 2220/STP-VB ngày 20 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về quy mô và thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm; sự phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và phân cấp cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng; Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng; Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Về quy mô công trình và thời hạn sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng tạm

1. Quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm tối đa không quá 03 tầng (không kể tầng lửng tại tầng 01 và mái che cầu thang tại sân thượng nếu có) nhưng phải hài hòa với cảnh quan kiến trúc khu vực; đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ.

2. Thời hạn sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng tạm là thời gian thực hiện quy hoạch theo kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 05 năm, kể từ ngày quy hoạch được công bố. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo quy định tại Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm xác định cụ thể thời gian sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ khi cấp giấy phép xây dựng tạm.

Nếu trong vòng 05 năm, kể từ ngày công bố công khai quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu), Nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch thì không được bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc được xây dựng mới trong lộ giới hoặc phạm vi quy hoạch; sau 05 năm Nhà nước mời thực hiện quy hoạch thì bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Xử lý một số trường hợp cụ thể khi xét cấp giấy phép xây dựng tạm

1. Nhà ở riêng lẻ có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới mở rộng của các tuyến đường, hẻm hiện hữu trong đô thị đã được phê duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện theo quy hoạch.

2. Trường hợp nhà ở riêng lẻ trên đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, mà hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng và sử dụng ổn định nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 (kể cả các trường hợp tự khai thác, lấn chiếm đất nhà nước mà Nhà nước không quản lý, sử dụng), không có tranh chấp, khiếu nại; không phù hợp quy hoạch. Nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa, cải tạo lại nhà ở thì được giải quyết như sau:

a) Trường hợp nhà ở đã tồn tại trước khi có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (hay quy hoạch phân khu) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố; nhưng qua rà soát, điều chỉnh vẫn không phù hợp quy hoạch là đất ở thì cũng được xét cấp giấy phép xây dựng tạm theo quy định.

b) Trường hợp nhà ở được xây dựng sau ngày quy hoạch được phê duyệt và công bố thì chỉ được phép sửa chữa, cải tạo nhưng không làm thay đổi quy mô căn nhà hiện hữu.

3. Đối với việc sửa chữa, cải tạo nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã tồn tại, hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước được xét cấp giấy phép xây dựng tạm trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Về phân cấp cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền

1. Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng và được đóng dấu Sở Xây dựng đối với các công trình xây dựng sau:

a) Công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II xác định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03: 2012/BXD về phân cấp công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng;

b) Công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng: Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận trước khi cấp giấy phép xây dựng.

c) Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình theo tuyến thuộc địa bàn từ 02 quận - huyện trở lên; công trình dọc các tuyến phố chính trong đô thị theo phụ lục đính kèm Quyết định này; công trình theo quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng và các công trình khác do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

2. Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các Ban quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới: Nam thành phố, Thủ Thiêm, Tây Bắc; Ban quản lý các Khu Công nghiệp - Khu Chế xuất, Khu Công nghệ cao (đã xác định nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực quản lý xây dựng trong Quy chế hoạt động được cấp có thẩm quyền ban hành) được cấp giấy phép xây dựng và đóng dấu của Ban quản lý đối với các công trình trong phạm vi ranh đất được giao quản lý (trừ công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng).

3. Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ; các công trình tín ngưỡng, quảng cáo, các trạm BTS (trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông); các công trình còn lại không thuộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân xã cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt và tại những khu vực thuộc nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 5. Về sự phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng tại Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền đã quy định; niêm yết công khai quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ; báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng và Cục Thống kê thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phải có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ các thông tin khi có yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính hợp pháp của các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng và hồ sơ cung cấp cho các đơn vị chức năng quản lý trật tự xây dựng, chất lượng công trình xây dựng.

4. Đối với Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào các đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt (quy hoạch chung các quận - huyện, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000) khẩn trương xác định những khu vực, tuyến phố yêu cầu phải có Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị; đồng thời hướng dẫn, đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị nêu trên (có quy định cả đối với phần kiến trúc công trình nằm trong phạm vi quy hoạch lộ giới mở rộng), trình Ủy ban nhân dân thành phố để phê duyệt trước ngày 30 tháng 12 năm 2013, làm điều kiện để cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân quận - huyện rà soát, công bố thời hạn thực hiện quy hoạch các tuyến đường có lộ giới từ 12m trở lên.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011.

5. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân quận - huyện lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, công bố quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động 05 năm một lần; có điều chỉnh bổ sung hàng năm và đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan vào quy hoạch giao thông, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

6. Đối với Sở Xây dựng:

a) Tổ chức triển khai, tập huấn việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng cho các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

c) Tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc xin ý kiến các bộ, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc theo đề nghị của các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố.

7. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm quy định các khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới làm cơ sở để cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

b) Công bố công khai theo quy định các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch lộ giới, hẻm giới; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, cung cấp đầy đủ các đồ án nêu trên cho Sở Xây dựng và cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

c) Rà soát, công bố thời hạn thực hiện quy hoạch đường, hẻm có lộ giới dưới 12m.

d) Cập nhật trên bản đồ địa chính, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức cắm mốc ngoài thực địa: Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; hành lang bảo vệ các công trình giao thông (cầu, đường bộ, đường sắt), các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường điện, trạm điện; hệ thống cấp nước, thoát nước); hành lang bảo vệ bên bờ sông, kênh, rạch; phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật làm cơ sở để cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy định.

8. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

a) Thẩm tra, xác nhận đối với nhà ở riêng lẻ trên đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư về: thời điểm xây dựng nhà ở; tình trạng tranh chấp, khiếu nại (nếu có). Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chủ trương này để vụ lợi; xác nhận không đúng

đối tượng, không đúng thời điểm xây dựng; mua gom đất nông nghiệp, phân lô bán nền, xây dựng thêm công trình trên đất nông nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm về việc đảm bảo giải quyết đúng đối tượng và đúng quy định tại Quyết định này.

b) Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tiếp nhận văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng công trình của chủ đầu tư; tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng đối với các công trình thuộc địa giới hành chính do mình quản lý. Phát hiện, đình chỉ và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này thay thế Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Trưởng Ban Quản lý Khu Nam, Trưởng Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

DANH MỤC
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
ĐỂ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Tên đường	Từ đường ...	Đến đường ...
1	Quốc lộ 1A	Nguyễn Văn Linh	Xa lộ Hà Nội
2	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sài Gòn	Quốc lộ 1A
3	Trường Chinh	Ngã tư Bảy Hiền	Ngã tư An Sương
4	Cách Mạng Tháng Tám	Ngã sáu Phù Đổng	Ngã tư Bảy Hiền
5	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cảnh	Cầu Khánh Hội
6	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Thị Nghè	Ngã sáu Lý Thái Tổ
7	Điện Biên Phủ	Ngã sáu Lý Thái Tổ	Cầu Sài Gòn
8	Võ Văn Kiệt	Hầm vượt sông Sài Gòn	Quốc lộ 1A
9	Phạm Văn Đồng	Ngã năm Nguyễn Thái Sơn	Quốc lộ 1A
10	Nguyễn Huệ	Lê Thánh Tôn	Tôn Đức Thắng
11	Lê Lợi	Đồng Khởi	CV Quách Thị Trang
12	Hàm Nghi	CV Quách Thị Trang	Tôn Đức Thắng
13	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Bến Chương Dương	Cầu Nguyễn Văn Trỗi
14	Nguyễn Văn Trỗi	Cầu Công Lý	Hoàng Văn Thụ
15	Trần Hưng Đạo	CV Quách Thị Trang	Châu Văn Liêm
16	Cộng Hòa	Trường Chinh	Hoàng Văn Thụ
17	Hoàng Văn Thụ	Ngã tư Bảy Hiền	Ngã tư Phú Nhuận
18	Phan Đăng Lưu	Ngã tư Phú Nhuận	Chợ Bà Chiểu
19	Bạch Đằng	Chợ Bà Chiểu	Xô Viết Nghệ Tĩnh
20	Hai Bà Trưng	Tôn Đức Thắng	Cầu Kiệu
21	Hùng Vương	Ngã sáu Lý Thái Tổ	Hồng Bàng
22	Hồng Bàng	An Dương Vương	Kinh Dương Vương
23	Kinh Dương Vương	Hồng Bàng	Vòng Xoay An Lạc
24	Ba Tháng Hai	Cách Mạng Tháng Tám	Vòng Xoay Cây Gõ
25	Nguyễn Trãi	Ngã sáu Phù Đổng	Hồng Bàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 29/2007/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cải cách hành chính trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, công dân;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Căn cứ Quyết định số 1023-QĐ/TU ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1040/STP-TC ngày 25 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, như sau:

1. Đối tượng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn (trừ Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện).

b) Viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập các cấp thuộc thành phố, quận - huyện quản lý như: Bệnh viện, Viện, Trường học, Chi cục, Trung tâm, Báo, Đài đã được tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

c) Nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

d) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các Tổng Công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên; cán bộ, công chức, viên chức được thành phố cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước).

2. Nguyên tắc xét duyệt:

a) Đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn xét duyệt: Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

b) Thời gian và số lần đi nước ngoài:

- Trường hợp đi công tác nước ngoài vì mục đích công vụ: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi công tác nước ngoài vì mục đích công vụ theo Khoản 1, Điều 6 Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của

Ủy ban nhân dân thành phố) không quá 02 lần trong năm; trường hợp đặc biệt (*quá 02 lần trong năm và thật cần thiết cho công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị*) phải xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; các trường hợp cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài vì mục đích công vụ, từ 03 tháng trở lên, đều phải thông qua Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Trường hợp nghỉ phép đi nước ngoài vì việc riêng: Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ phép đi nước ngoài vì việc riêng theo đúng quy định của pháp luật về lao động và không quá số ngày phép được nghỉ trong năm.

c) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm giới thiệu con dấu cơ quan và chữ ký của Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc thành phố và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được quyền quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đi nước ngoài theo thẩm quyền tại Quyết định này cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Sở Ngoại vụ và Công an thành phố.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc thành phố và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm về việc quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đi nước ngoài nếu vi phạm pháp luật và lộ bí mật quốc gia; báo cáo việc xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ 6 tháng lần (vào ngày 20 tháng 6 và tháng 12 hàng năm); thông qua Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ thực hiện việc ủy quyền xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài theo Quyết định này của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. Hủy bỏ Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho phép cán bộ, công chức, nhân viên đi nước ngoài về việc riêng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của thành phố; Quyết định 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Công văn số 76/PCLB ngày 14 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn và triều cường trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn và triều cường trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng
do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn thành phố**

(Ban hành kèm Quyết định số 3013/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Chủ động phòng, chống để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra ngập úng do mưa lớn, triều cường kết hợp xả lũ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng người dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước góp phần ổn định xã hội, tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bôn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ ngay tại cơ sở.

Điều 3. Người dân cần tuân thủ các mệnh lệnh, chỉ dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng khi xảy ra ngập úng; đồng thời tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả ngập úng cùng với chính quyền, cơ quan chức năng.

Phần II

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Điều 4. Giai đoạn phòng, chống ngập úng

1. Thực hiện kịp thời dự báo, cảnh báo:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phối hợp với Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố khẩn trương triển khai xây dựng bản đồ khu vực nguy cơ ngập úng của thành phố tương ứng với vũ lượng mưa, đỉnh triều cường và lưu lượng xả lũ của các hồ chứa (đặc biệt là hồ Dầu Tiếng) để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng gây ngập, xác định các vị trí di dời dân an toàn, đồng thời hàng năm cập nhật, bổ sung dữ liệu để phổ biến rộng rãi nhằm kịp thời dự báo, cảnh báo sát hợp với tình hình thực tế.

b) Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong khu vực và thành phố, phát đi các dự báo, cảnh báo trước ít nhất 05 ngày đối với triều cường đến các sở - ngành, quận - huyện và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp nhân dân thành phố, trước hết là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, rạch, vùng trũng thấp.

(Đính kèm Phụ lục I).

c) Khi có dự báo mưa to (từ 51 đến 100 mm) đến mưa rất to (trên 100 mm) và đỉnh triều cường (mực nước đo tại trạm Phú An) vượt mức báo động I (từ 1,30 m trở lên), xả lũ của hồ Dầu Tiếng từ 200 m³/s, Trị An từ 1.000 m³/s, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phối hợp với Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt phương châm chủ động phòng, chống ngập úng:

a) Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn cùng những nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “bốn tại chỗ” trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và nhân

dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng kéo dài trên diện rộng.

3. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả:

a) Đối với các cơ quan chức năng (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, các sở - ngành thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn):

- Trước mùa mưa, triều cường (từ tháng 01 đến tháng 6 hàng năm):

+ Ủy ban nhân dân các huyện và quận ven: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và gia cố các công trình phòng, chống ngập lụt, cống ngăn triều, bờ bao kết hợp giao thông nông thôn, tiêu thoát nước. Tổ chức nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước trên địa bàn theo kế hoạch đã được thành phố chấp thuận chủ trương ngay từ đầu năm. Lực lượng quản lý đô thị dân tiến hành tổng kiểm tra toàn bộ hệ thống bờ bao, đê bao trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện các vị trí xung yếu, chủ động tiến hành xử lý, gia cố nhằm đảm bảo an toàn trước mùa mưa, triều cường. Chủ động kiểm tra rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận số dân được dự kiến sẽ sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra sự cố thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

+ Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, tiêu thoát nước trọng điểm đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo thực hiện đúng các biện pháp thi công đã được phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nạo vét thông thoáng các cống rãnh, kênh, rạch tiêu thoát nước; duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng, các công trình ngầm đã xuống cấp, hư hỏng, sửa chữa thay mới các biển báo, cảnh báo.

+ Các sở - ngành, quận - huyện tiến hành kiểm tra và yêu cầu các đơn vị, chủ sở hữu sửa chữa, nâng cấp, gia cố an toàn các kho tàng, công trình xuống cấp, công trình ngầm; đồng thời, rà soát, bổ sung phương án, biện pháp chống ngập khi xảy ra sự cố, đặc biệt là công tác tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trung dụng các phương tiện, trang thiết bị. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ việc ứng phó tình trạng ngập úng được kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức trực ban theo quy định để chỉ huy, điều hành công tác chuẩn bị và triển khai kế hoạch, biện pháp ứng phó ngay trước khi sự cố ngập úng xảy ra.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện: các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

+ Khi có thông tin dự báo mưa vừa (từ 16 đến 50 mm) đến mưa to tại khu vực thành phố kết hợp với triều cường báo động I (1,30 m) trở lên:

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trọng điểm thuộc các khu vực trũng thấp, ven sông thực hiện chỉ đạo và chuẩn bị công tác phòng, chống, ứng phó theo phương án.

+ Khi có thông tin mưa to đến mưa rất to tại khu vực thành phố kết hợp với triều cường báo động cấp II (1,40 m) trở lên và xả lũ ở thượng nguồn:

• Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Giao thông vận tải, các sở - ngành thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thực hiện chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó theo phương án. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các địa bàn trọng điểm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó. Chủ động liên hệ với chủ của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện ở thượng nguồn trong việc điều tiết, tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du.

• Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn tập trung chỉ đạo, chuẩn bị huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó theo phương án.

+ Khi dự báo mưa rất to, triều cường vượt mức báo động III (1,50 m) và xả lũ ở thượng nguồn:

Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo và triển khai khẩn cấp các

biện pháp huy động tổng hợp các nguồn lực trên địa bàn thành phố để thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó theo phương án. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố làm việc trực tiếp với các đơn vị chủ quản của các hồ chứa thủy nông, thủy điện thượng nguồn trong việc điều tiết, tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du.

b) Đối với người dân:

- Khu vực nội thành:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

+ Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng; báo, đài và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Vùng ven và ngoại thành:

+ Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm cần thiết, nước sạch, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương đến nơi tạm cư an toàn, không bị ngập úng.

+ Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông vào những lúc triều cường dâng cao, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước xoáy tại các ngã ba sông, rạch.

+ Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng; báo, đài và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

c) Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học...:

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, di dời, kê cao thiết bị, vật tư, hàng hóa, hóa chất, vật dụng... đảm bảo an toàn khi xảy ra ngập úng.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản.

Điều 5. Giai đoạn ứng phó ngập úng

1. Đối với cơ quan chức năng:

a) Các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn chuyển sang trạng thái chủ động ứng phó.

b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, triều cường, xả lũ và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình.

c) Thường trực Ban và các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách; lãnh đạo các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trực tiếp xuống các khu vực xung yếu để kiểm tra và chỉ đạo triển khai công tác ứng phó ngập úng.

d) Một số nhiệm vụ cụ thể của các sở - ngành:

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho quận - huyện, phường - xã - thị trấn để xử lý tình huống giảm thiểu ngập úng, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

- Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Thành Đoàn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị thành phố và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xe buýt, ca nô, tàu, thuyền, xuồng...) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp nhân dân đi lại an toàn và tổ chức việc cứu hộ - cứu nạn, cứu sập, cháy nổ khi xảy ra ngập úng, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ

Thủy lợi triển khai lực lượng, vận hành trạm bơm, máy bơm (cố định, cơ động) để bơm chống ngập tại các khu vực bị ngập sâu, chú trọng đến các công trình ngầm, khu dân cư tập trung, bệnh viện, trường học, chợ, kho tàng... để tập trung xử lý.

- Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm thiết yếu... cho người dân phải sơ tán, di dời tránh ngập, cứu trợ nhân dân vùng ngập sâu, không để người dân thiếu đói. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Co-op) tổ chức các chợ tạm và xe bán hàng lưu động (bình ổn giá) tại các vùng ngập sâu, chia cắt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hàng ngày của người dân.

- Tổng công ty Cấp nước thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho những vùng bị ngập úng, chia cắt.

- Tổng công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố triển khai lực lượng phân luồng, điều phối, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của thành phố; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào thành phố, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thông suốt từ thành phố đến các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập úng, chia cắt; khẩn trương thu dọn cây xanh bị ngã, đổ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố (Phòng Cảnh sát môi trường) kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất độc hại (hóa chất, xăng dầu, rác thải...) ra môi trường.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập úng.

- Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố huy động lực lượng y - bác sĩ, phương tiện, thiết bị, cơ sở thuốc cần thiết để cứu thương, tiêu độc khử trùng, phòng dịch, không để lây lan dịch bệnh từ nguồn nước ngập, tù đọng trong khu dân cư.

- Sở Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình ngập úng, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập úng.

- Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu...) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng gây nguy hiểm cho cộng đồng.

- Các cơ quan thông tấn, báo đài (Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các cơ quan báo chí) kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, triều cường, tình trạng ngập úng tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động tự phòng, tránh và ứng phó.

đ) Nhiệm vụ cụ thể của các quận - huyện, phường - xã - thị trấn:

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy, nổ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

- Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn huy động lực lượng y - bác sĩ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn quận - huyện, phường - xã - thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Các quận - huyện có bờ bao loại nhỏ ngăn triều (huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, quận Thủ Đức, quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Bình Chánh ...): huy động và bố trí lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích túc trực tại các khu vực xung yếu, chuẩn bị sẵn sàng các loại vật tư (cừ tràm, bao tải cát - đất, vĩ tre, lưới B40, sắt neo...) và dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện gia cố ngay các đoạn bờ bao xung yếu, khắc phục các đoạn bờ bao bị bể, tràn, không để xảy ra sự cố tràn, bể bờ bao phát sinh gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

2. Đối với người dân:

a) Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập.

b) Cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

c) Tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm.

d) Không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, rạch lớn.

đ) Ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước.

e) Sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập úng kéo dài.

g) Cung cấp kịp thời tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho các cơ quan chức năng, báo, đài, chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

h) Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

i) Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học...:

a) Di dời thiết bị, hàng hóa, hóa chất, vật dụng... đến nơi an toàn.

- b) Tạm ngừng sản xuất, hoạt động khi xảy ra ngập sâu, bị cô lập.
- c) Bảo vệ tài sản, phòng ngừa các đối tượng xấu lợi dụng ngập úng để trộm cắp, cướp giật.
- d) Chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học khi xảy ra ngập sâu, nguy hiểm.
- đ) Cung cấp kịp thời tình hình thiệt hại cho các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

Điều 6. Giai đoạn khắc phục

1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

- a) Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự.
- b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.
- c) Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân trong khu vực bị ngập úng.
- d) Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường sá, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng..., tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.
- đ) Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố huy động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do ngập úng gây ra.

3. Tổng công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khôi phục đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

4. Sở Công Thương tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt; chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức bán hàng lưu động (bình ổn giá) để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức cứu trợ, giúp đỡ về lương thực, thực phẩm, thuốc men cho người dân trong vùng thiên tai. Sở Tài chính

phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung từ nguồn ngân sách thành phố cho các quận - huyện để hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

Điều 7. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở - ngành thành phố đến quận - huyện, phường - xã - thị trấn tham gia công tác ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn và triều cường trên địa bàn thành phố đảm bảo khoảng 29.000 đến 30.000 người. Trong đó, lực lượng chuyên trách cấp thành phố khoảng 4.000 người; lực lượng của quận - huyện khoảng 9.000 đến 10.000 người và lực lượng của ban ngành, đoàn thể, dân quân, thanh niên xung kích, tình nguyện viên tại các xã - phường - thị trấn khoảng 16.000 người. Tùy theo tình hình diễn biến của mưa lớn, triều cường và mức độ ảnh hưởng ngập lụt, thiệt hại xảy ra ở từng khu vực, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục II).

Điều 8. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với tình trạng ngập úng gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở - ngành, đơn vị thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các quận - huyện.

(Đính kèm Phụ lục III).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn quận - huyện trong quá trình ứng phó với ngập úng do triều cường, mưa lớn và

xả lũ. Căn cứ Phương án này, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết công tác điều hành, chỉ huy phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ xảy ra trên địa bàn quận, huyện mình. Đồng thời, chỉ đạo các phường - xã - thị trấn cụ thể hóa các biện pháp thực hiện trên từng địa bàn dân cư để chủ động triển khai thực hiện.

Điều 10. Khi xảy ra ngập úng trên diện rộng, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động toàn bộ lực lượng chuyên trách của Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi, Công ty Vận tải hành khách... và lực lượng xung kích của Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, các quận - huyện, phường - xã - thị trấn để thực hiện các yêu cầu trên.

Điều 11. Các sở - ngành, quận - huyện ưu tiên bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư đúng mức cho công tác phòng, chống ngập úng. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các địa bàn bị ngập lụt sâu, khu vực ven sông, ven biển, các khu dân cư bị chia cắt, cô lập để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản; tổ chức khoanh vùng, xử lý ô nhiễm môi trường ngay từ lúc phát sinh.

Điều 12. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách. Khi ngập úng xảy ra tại các khu vực liên quan đến địa bàn nhiều quận - huyện, phường - xã - thị trấn thì phải phối hợp, hỗ trợ với nhau để cùng ứng phó và khắc phục đạt hiệu quả.

Điều 13. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã - thị trấn; thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phương án Phòng chống thiên tai”)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC I

**Các khu vực trọng điểm cần tập trung phòng, chống,
ứng phó khi xảy ra mưa lớn kéo dài, triều cường**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		Số lượng	Xã, phường
1	Huyện Hóc Môn	2	Xã Nhị Bình (đặc biệt là ấp 2, ấp 4), Đông Thạnh
2	Huyện Củ Chi	5	Xã Bình Mỹ, Trung An, Phú Hòa Đông, Phú Mỹ Hưng, An Phú (đặc biệt là ấp 5, 8, Bốn Phú, An Hòa, Phú Hiệp)
3	Huyện Bình Chánh	7	Xã Phong Phú, Đa Phước, Hưng Long, Tân Nhựt, Bình Lợi, Quy Đức, Tân Quý Tây
4	Huyện Nhà Bè	3	Xã Phước Lộc, Hiệp Phước, Nhơn Đức
5	Huyện Cần Giờ	4	Xã An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp, Lý Nhơn, Bình Khánh (đặc biệt là khu Mỹ Khánh).
6	Quận Thủ Đức	6	Pường Linh Đông, Tam Phú, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Bình Chiểu, Tam Bình
7	Quận Bình Thạnh	3	Pường 19, 27 và 28 (đặc biệt là khu Bình Quới)
8	Quận Gò Vấp	5	Pường 5, 6, 13, 14 và 15
9	Quận Bình Tân	2	Pường An Lạc, Tân Tạo A
10	Quận Phú Nhuận	6	Pường 1, 2, 7, 12, 14 và 17
11	Quận Tân Bình	9	Pường 6, 7, 8 (khu vực đường Lý Thường Kiệt), phường 10 (đường Đồng Đen, Hồng Lạc) và phường 11 (đoạn cuối Phạm Phú Thứ, đoạn Ca Văn Thỉnh - Phan Sào Nam,

			Đồng Đen - Bà Cát, Hồng Lạc - Phú Hòa); khu vực cầu số 1 - kênh Nhiêu Lộc thuộc liên phường 3, 4, 5; khu vực Bà Cát - phường 14; đường Phan Huy Ích - phường 14.
12	Quận Tân Phú	7	Phường Tân Sơn Nhì (đường Trương Vĩnh Ký), phường Tân Quý (đường Tân Quý- đoạn từ Tân Hương đến Gò Dầu); phường Tân Thành (đường Trương Vĩnh Ký)
13	Quận 1	5	Phường Cầu Ông Lãnh, Cô Giang, Nguyễn Thái Bình, Nguyễn Cư Trinh, Phạm Ngũ Lão
14	Quận 2	6	Phường Thảo Điền, Bình An, An Lợi Đông, Thủ Thiêm, An Phú, An Khánh
15	Quận 3	2	Phường 3 và 14
16	Quận 4	4	Phường 3, 4, 15 và 18
17	Quận 5	3	Phường 10, 13 và 14
18	Quận 6	2	Phường 8 và 14
19	Quận 7	3	Phường Phú Thuận, Tân Thuận Tây, Bình Thuận
20	Quận 8	4	Phường 6, 7, 14, 15 và 16
21	Quận 9	2	Cù lao Bà Xang và phường Long Phước
22	Quận 10	3	Phường 12, 14 và 15
23	Quận 11	2	Phường 1, 3, 5, 12 và 13
24	Quận 12	4	Phường Thạnh Lộc, Thạnh Xuân (đặc biệt là khu phố 3, khu phố 4), An Phú Đông, Thới An
Tổng cộng		99	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC II

Lực lượng dự kiến huy động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	360	2.856	3.220	6.436
2	Bộ đội Biên phòng	400			400
3	Công an	100	2.000	600	2.700
4	Cảnh sát PCCC	1.000			1.000
5	Y tế	500	1.100		1.600
6	Hội Chữ thập đỏ	100	900		1.000
7	Doanh nghiệp Công ích		1.000		1.000
8	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	400			400
9	Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi	200			200
10	Thanh niên xung phong	800			800
11	Dân quân, Thanh niên xung kích			5.900	5.900
12	Lực lượng khác		1.500	6.300	7.800
Tổng cộng các lực lượng		3.860	9.356	16.020	29.236

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC III

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỞ - NGÀNH, ĐƠN VỊ	QUẬN, HUYỆN	TỔNG CỘNG
1	Xe tải các loại	chiếc	349	46	395
2	Xe cứu thương	chiếc	29	27	56
3	Xe mô tô	chiếc		8	8
4	Xe lăn	chiếc		12	12
5	Xe chuyên dùng các loại	chiếc	28	55	83
6	Ca nô	chiếc	53	40	93
7	Tàu TKCN các loại	chiếc	19	6	25
8	Tàu kéo	chiếc	2		2
9	Ghe cứu hộ	chiếc	10	28	38
10	Xuồng máy các loại	chiếc	19	14	33
11	Phà	chiếc	24	2	26
12	Xà lan	chiếc	1		1
13	Trạm bơm	trạm	28		28
14	Máy bơm	máy	212	67	279
15	Máy bộ đàm	máy	505	299	804
16	Máy phát điện	máy	264	102	366
17	Cửa máy các loại	máy	130	114	244
18	Máy khoan cắt bê tông	máy	8	9	17
19	Phao tròn	cái	3816	5407	9223

20	Phao bè	cái	177	88	265
21	Áo phao	cái	7505	8551	16056
22	Phao dây	cái	9	27	36
23	Nệm phao cứu hộ	cái	7	7	14
24	Nhà bạt các loại	cái	153	134	287
25	Ống nhôm	cái	69	31	100
26	Súng bắn pháo hiệu	khẩu	10		10
27	Xà beng các loại	cái	222	426	648
28	Búa các loại	cái	226	514	740
29	Cuốc và xẻng	cái	838	3420	4258
30	Cưa tay	cái	69	147	216

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền
hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Công văn số 76/PCLB ngày 14 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè và các xã - thị trấn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

**Đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền
hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố**

(Ban hành kèm Quyết định số 3014/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG CHÂM THỰC HIỆN

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo an toàn cao nhất, giảm thiểu thiệt hại thấp nhất cho người và tàu thuyền hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

2. Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và xử lý tình huống khi có bão, thiên tai, sự cố tai nạn trong hoạt động khai thác thủy sản, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi, an toàn giúp nhân dân an tâm đầu tư phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là khai thác xa bờ, nâng cao hiệu quả kinh tế biển và ven biển, khẳng định chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

Điều 2. Yêu cầu

1. Quản lý chặt chẽ, chính xác số lượng tàu thuyền, thuyền viên và ngư trường hoạt động khai thác (vị trí, tọa độ) để kịp thời thông tin, hướng dẫn phòng, tránh thiên tai.

2. Các Sở, ngành, chính quyền các cấp, các chủ tàu, thuyền, thuyền viên, người dân hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản phải nhận thức tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của việc đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên biển, trên sông để tăng cường kiểm tra, kiểm soát và chấp hành thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Điều 3. Phương châm

Quán triệt và thực hiện tốt phương châm: “Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”.

Phần II

CÔNG TÁC TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 4. Khu vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Vùng biển và ven biển thành phố Hồ Chí Minh.
2. Vùng sông và cửa sông thành phố Hồ Chí Minh.
3. Vùng ven biển thuộc các tỉnh giáp ranh thành phố khi có yêu cầu phối hợp, hỗ trợ.

Điều 5. Địa điểm tập kết lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Trạng thái thường xuyên:

- a) Địa điểm:

- Tập kết lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ:

+ Cầu cảng Tắc Xuất (thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ);

+ Cầu cảng Đồng Hòa (xã Long Hòa, huyện Cần Giờ);

+ Bến phà Nhà Bè (xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè).

- Tiếp nhận, sơ cấp cứu người bị nạn:

+ Bệnh viện huyện Cần Giờ (thị trấn Cần Thạnh);

+ Bệnh viện huyện Nhà Bè (xã Phước Kiển).

- Tiếp nhận tàu, thuyền bị nạn:

+ Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão Đồng Đình (xã Long Hòa, huyện Cần Giờ);

+ Cầu cảng Tắc Xuất (thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ);

+ Cầu cảng Đồng Hòa (xã Long Hòa, huyện Cần Giờ);

+ Bến phà Bình Khánh (xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ);

+ Bến phà Nhà Bè (xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè).

b) Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị: bao gồm lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư, trang cấp theo quy định của các đơn vị: Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Cảng Sài Gòn, Tân Cảng Sài Gòn, Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Cụ thể:

- Tàu và lực lượng biên chế trên tàu của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố: 04 chiếc (số đăng ký: BP 14-04-01, công suất 300CV; BP 14-04-02, công suất 365CV; BP 14-04-02A, công suất 425CV, BP 14-12-02, công suất 1.100CV).

- Tàu và lực lượng biên chế trên tàu của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố: 02 chiếc (số đăng ký: CA 50-51-008, công suất 447CV; CA 50-04-14, công suất 1.770CV).

- Tàu và lực lượng biên chế trên tàu kiểm ngư của Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản: 02 chiếc (số đăng ký: SG-2899-KN, công suất 385CV; SG- 9999-KN, công suất 145CV).

- Tàu kéo và lực lượng biên chế trên tàu kéo của Cảng Sài Gòn: 07 chiếc (số đăng ký: CSG 99, công suất 2.400CV; CSG 98, công suất 1.710CV; CSG 240, công suất 2.400CV; CSG 97, công suất 1.710CV; CSG 96, công suất 1.700CV; CSG 95, công suất 1.000CV; CSG 94, công suất 1.200CV).

- Tàu kéo và lực lượng biên chế trên tàu kéo của Tân Cảng Sài Gòn: 07 chiếc (số đăng ký: TC-01, công suất 1.342CV; TC-02, công suất 615CV; TC-04, công suất 1.200CV; TC-06, công suất 1.800CV; TC-08, công suất 1.200CV; TC-10, công suất 600CV; TC-12, công suất 2.520CV).

- Ca nô và lực lượng biên chế trên ca nô: 15 chiếc (05 ca nô của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, 03 ca nô của Bộ Tư lệnh thành phố, 05 ca nô của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố và 02 ca nô của Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

2. Trường hợp khẩn cấp:

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện được quyền điều động lực lượng, trưng mua, trưng dụng phương tiện, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị và cá nhân hiện có trên địa bàn để bổ sung năng lực thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đạt kết quả cao nhất.

Phần III **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Điều 6. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản, tổ chức vận động ngư dân sản xuất theo tổ - đội khai thác và nuôi trồng thủy sản trên sông, trên biển, nghiêm chỉnh chấp hành và hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện đảm bảo an toàn và phòng, tránh thiên tai.

2. Thường xuyên cập nhật và nắm chắc số lượng tàu thuyền, thuyền viên xuất bến, cập bến, ngư trường, vị trí, tọa độ đang khai thác trên biển của tàu thuyền địa phương mình để kịp thời thông báo và hướng dẫn phòng, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra trên biển.

3. Triển khai việc khảo sát, xác định và thông báo rộng rãi các bến neo đậu an toàn cho tàu thuyền trên địa bàn từng xã, thị trấn, có kế hoạch cụ thể để di chuyển, bố trí tàu thuyền neo đậu, hướng dẫn và kiểm tra cách thức neo đậu tàu thuyền đúng quy định trước khi bão đổ bộ vào đất liền, không để xảy ra tình trạng bị va đập khi có sóng to, gió lớn. Quản lý, vận hành và sử dụng hiệu quả khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền tại khu vực Đồng Đình (xã Long Hòa).

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và huy động phương tiện, trang thiết bị, lực lượng trên địa bàn huyện tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển, vùng cửa sông, trên sông và tiếp nhận, sơ cấp cứu người bị nạn; tiếp nhận, bảo vệ, quản lý phương tiện bị nạn được tập kết tại huyện.

5. Đảm bảo vận hành, phát tín hiệu báo bão kịp thời, đúng quy định.

Điều 7. Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và huy động phương tiện, trang thiết bị, lực lượng trên địa bàn huyện tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông và tiếp nhận, sơ cấp cứu người bị nạn; phối hợp cùng cơ quan chức năng tiếp nhận, bảo vệ, quản lý phương tiện bị nạn được tập kết tại huyện.

Điều 8. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan trong việc đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, ven biển; đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau quá trình thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố)

1. Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

a) Cùng cố bộ phận chuyên trách thường trực phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố: Ban chỉ huy đặt tại trụ sở Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, địa chỉ: số 126H, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, bộ phận ứng cứu đặt tại Trạm Bảo vệ nguồn lợi thủy sản huyện Cần Giờ.

b) Triển khai thực hiện đăng ký, đăng kiểm toàn bộ tàu cá thuộc diện phải đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

c) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, xã có liên quan làm tốt công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá hoạt động trên các vùng biển; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện đúng các quy định về trang bị kỹ thuật đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố thực hiện tốt công tác thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thủy sản trên biển, trên sông.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ đi biển, đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng cho các tàu cá.

đ) Nắm chắc vị trí, số lượng, thuyền viên, tần số liên lạc của các tàu cá đánh bắt xa bờ khi có thời tiết nguy hiểm, bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai trên biển Việt Nam.

e) Sẵn sàng đưa lực lượng, phương tiện ứng cứu, sơ tán dân khi có lệnh điều động.

g) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong công tác đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản.

2. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố):

a) Tiếp nhận và truyền phát kịp thời tin bão, tin áp thấp nhiệt đới của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Đài Thông tin Duyên hải thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ để theo dõi và xử lý.

b) Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Đài Thông tin Duyên hải thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan để nắm rõ vị trí, tọa độ các tàu thuyền đang hoạt động đánh bắt xa bờ, số lượng thuyền viên, tình trạng của tàu và các thiết bị được trang bị trên tàu để liên lạc trước, trong và sau bão hoặc áp thấp nhiệt đới, thiên tai.

c) Thường xuyên theo dõi, thu thập, xử lý các thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới (tâm bão, hướng di chuyển, tốc độ, cấp độ), thiên tai để tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố ban hành các công điện, quyết định để chỉ đạo công tác phòng, tránh, khắc phục hậu quả do bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai gây ra đối với ngành thủy sản thành phố.

Điều 10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

1. Phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương, các lực lượng cũng như các ban - ngành tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động khai thác thủy sản và nuôi trồng thủy sản.

2. Thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo hoạt động liên lạc thông suốt từ trên xuống dưới, giữa Bộ đội Biên phòng với các cơ quan, đơn vị có liên quan, giữa Bộ đội Biên phòng với các tàu đánh cá trên biển.

a) Hệ thống liên lạc gồm 05 đài:

- Biên phòng Sài Gòn - đặt tại Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;

- Biên phòng Cần Giờ - đặt tại Hải đội 2;

- Biên phòng Cần Giờ I - đặt tại Đồn Biên phòng 554, xã Thạnh An;

- Biên phòng Cần Giờ II - đặt tại Đồn Biên phòng 558, thị trấn Cần Thạnh;

- Biên phòng Cần Giờ III - đặt tại Đồn Biên phòng 562, xã Long Hòa;

b) Tần số hoạt động quy định: 9339 KHz (sóng ngày), 6973 KHz (sóng đêm).
Máy vô tuyến điện tần số: 145.30 MHz.

c) Trong điều kiện hoạt động thường xuyên: thời gian dùng sóng ngày từ 06h00 đến 17h59, đêm từ 18h00 đến 05h59; chế độ trực canh là 15 phút các đầu giờ.

d) Khi có thông báo bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai hoặc xảy ra sự cố tai nạn tàu

thuyền trên biển thì tất cả các đài của Bộ đội Biên phòng thành phố trong khu vực ảnh hưởng trực tiếp mở máy trực canh liên tục trong 24/24 giờ. Khi cơ động thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển, các máy vô tuyến điện của Bộ đội Biên phòng thành phố đặt trên các tàu đều đưa về tần số liên lạc chung. Thực hiện chế độ bắn pháo hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

3. Kiểm tra, kiểm soát theo quy định các tàu cá khi cập bến, xuất bến, cập nhật đầy đủ các thông tin về người, phương tiện, hải trình, ngư trường. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định.

4. Đảm nhận vai trò là cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển.

Điều 11. Bộ Tư lệnh thành phố

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Cảng vụ Hàng hải thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 về ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố và Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 12. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 về ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố và Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra và hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông đường thủy;

thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống phao tiêu báo hiệu trong vùng nước thủy nội địa.

Điều 14. Đài Thông tin Duyên hải thành phố

Kịp thời thông tin về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới, bão cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ trên địa bàn thành phố và hướng dẫn cho các chủ tàu thuyền tránh trú an toàn hoặc thoát ra khỏi, không đi vào vùng nguy hiểm, tiếp nhận các thông tin cứu hộ, cứu nạn trên biển của các tàu, thuyền đánh bắt thủy sản kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin vị trí, tọa độ cho Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố và Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, hiệu quả.

Điều 15. Cảng vụ Hàng hải thành phố

Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Phối hợp với các lực lượng cứu nạn, cứu hộ của thành phố trong việc huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng cứu các tình huống xấu do thiên tai gây ra trong vùng nước quản lý được nhanh chóng, hiệu quả.

Điều 16. Các cơ quan thông tin tuyên truyền

Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, cơ quan thông tấn báo chí thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cho ngư dân hiểu rõ lợi ích, tầm quan trọng và nghĩa vụ phải thực hiện việc trang bị các thiết bị an toàn, mua bảo hiểm tai nạn tàu thuyền và thuyền viên, đảm bảo tàu thuyền luôn ở trạng thái an toàn khi hoạt động đánh bắt thủy sản.

Điều 17. Chủ tàu thuyền, thuyền trưởng và thuyền viên

1. Chấp hành tốt các quy định mua bảo hiểm cho người và tàu thuyền hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

2. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn, cứu nạn, hệ thống thông tin, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người và tàu thuyền theo tiêu chuẩn quy định; thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết và thực hiện đúng các hướng dẫn của cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động trên biển.

3. Tổ chức sản xuất theo tổ, đội để hỗ trợ, cứu giúp lẫn nhau khi xảy ra sự cố, tai nạn trên biển.

4. Khai báo đúng và đầy đủ tần số liên lạc của tàu, số lượng thuyền viên, ngư trường, tọa độ, vị trí khu vực hoạt động trên biển với đơn vị Bộ đội Biên phòng khi xuất bến.

5. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai phải chủ động báo cho Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản vị trí, tọa độ tàu đang khai thác trên biển và chấp hành mọi sự điều động, hướng dẫn phòng, tránh của các cơ quan chức năng.

6. Chủ tàu, thuyền trưởng phải đảm bảo tàu thuyền đánh bắt thủy sản luôn ở trạng thái an toàn, có đầy đủ các trang thiết bị an toàn cho người và tàu thuyền (áo phao, phao cứu sinh, thiết bị thông tin liên lạc, đèn, còi, trang bị công cụ, thiết bị chống cháy, chống chìm...); khai báo chính xác tần số liên lạc của đài tàu với Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Đài Thông tin Duyên hải thành phố và Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú. Phải có đủ chứng chỉ chuyên môn (bằng thuyền trưởng, máy trưởng và số thuyền viên tàu cá phù hợp với từng nhóm tàu theo quy định).

7. Luôn mang theo danh bạ điện thoại, tần số thông tin cứu nạn, cấp cứu cần thiết; khuyến khích các chủ tàu đầu tư trang bị phao tự thổi.

Điều 18. Người lái tàu cá và người làm việc trên tàu cá

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn cho người và tàu cá.

2. Phải trang bị hệ thống thông tin theo quy định tại tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để liên lạc giữa tàu và các cơ quan chức năng quản lý, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên bờ, khuyến khích trang bị máy vô tuyến, định vị vệ tinh.

3. Luôn mang theo radio, danh bạ điện thoại, tần số thông tin cứu hộ, cứu nạn.

4. Phải trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn ngành về phao, đèn, còi, trang bị công cụ, thiết bị chống cháy, chống chìm...

Phần IV

ĐẢM BẢO AN TOÀN, CỨU NẠN, CỨU HỘ THƯỜNG XUYÊN

Điều 19. Khi tàu cá bị nạn ở khu vực xa bờ thì thuyền trưởng liên lạc ngay cho các tàu gần nhất, đồng thời chủ tàu hoặc thuyền trưởng thông báo cho Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Đài Thông tin Duyên hải thành phố, Bộ Chỉ

huy Bộ đội Biên phòng thành phố và Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố để sẵn sàng tổ chức ứng cứu, phát tín hiệu và phối hợp ứng cứu khi cần thiết.

1. Trường hợp tàu cá bị nạn ở khu vực gần bờ, khi phát hiện, tiếp nhận thông tin, cơ quan chỉ huy sử dụng tàu của Hải đội 2 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, tàu kiểm ngư của Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tổ chức cứu hộ, cứu nạn.

2. Trường hợp tàu cá gặp sự cố xa bờ, tàu của các cơ quan tìm kiếm cứu nạn thành phố không thể ra kịp thì khẩn trương gọi điện báo Ban Cứu nạn Quốc gia hoặc Trung tâm Cứu nạn vùng gần nhất hỗ trợ, ứng cứu.

Điều 20. Khi Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố nhận được điện báo cấp cứu, phải thông báo cho nhau và báo cáo ngay cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để quyết định ngay biện pháp ứng phó khẩn cấp nhằm xử lý kịp thời việc cứu nạn, cứu hộ.

Phần V

ĐẢM BẢO AN TOÀN, CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI CÓ ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI, BÃO, THIÊN TAI

Điều 21. Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản rà soát lại số lượng tàu thuyền, thuyền viên, tọa độ, vị trí đang hoạt động khai thác trên biển của các tàu khai thác xa bờ, thông báo cho thuyền trưởng các tàu tìm chỗ tránh, trú áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai an toàn, đối với các tàu đang di chuyển trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai thì thông tin, hướng dẫn cho các tàu phương án tránh, trú bão tối ưu và báo cáo các cơ quan cấp trên hỗ trợ cứu nạn khi cần thiết.

Điều 22. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức bắn pháo hiệu theo đúng quy định báo bão cho các tàu thuyền đang khai thác ở tuyến lộng và tuyến bờ biết để khẩn trương vào đất liền trú ẩn an toàn.

Điều 23. Trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố điều động lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đến các vị trí trực chiến để sẵn sàng triển khai phương án tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả nhất, đảm bảo hạn chế thấp nhất thiệt hại và tổ chức công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn ngay sau bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra.

Điều 24. Trường hợp bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai gây tổn thất lớn về người và phương tiện tàu thuyền, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận - huyện điều động, trưng dụng tàu thuyền của ngư dân, tàu thuyền của các doanh nghiệp hiện có tại các bến gần nhất để cùng tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo ngay để Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố quyết định.

Phần VI

ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY

Điều 25. Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, điều phối hoạt động của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan. Trong trường hợp khẩn cấp sẽ điều động phương tiện, trang thiết bị, lực lượng để tăng cường cho công tác phòng tránh, ứng phó và khắc phục các sự cố do thiên tai, bão, áp thấp nhiệt đới, tai nạn tàu thuyền hoạt động trên biển, trên sông. Khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Trưởng ban thường trực thay thế trách nhiệm điều hành, chỉ huy.

Điều 26. Trong trạng thái thường xuyên, các ngành, các cấp theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công chủ động kiểm tra, rà soát việc thực hiện phương án tại đơn vị, địa phương mình. Khi xảy ra sự cố thiên tai ảnh hưởng đến người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên biển, trên sông, cơ quan thường trực phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành thủy sản chủ động và kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo ngay cho Trưởng ban và Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

Phần VII

QUY ĐỊNH TRỰC BAN

Điều 27. Tàu kiểm ngư của Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tàu, ca nô của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Trung tâm Cứu nạn hàng hải sẵn sàng điều động tàu khi có tín hiệu cứu nạn, cứu hộ.

Điều 28. Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức trực ban 24/24 giờ khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai, tần số trực canh: 44244; tên đài: “Chi cục”; địa chỉ: số 126H Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: 083.9904.774 hoặc 0903.824.875 (Chi cục trưởng), 0903.635.460 (Chi cục phó); fax: 083.9901.598 hoặc 083.9904.774.

Điều 29. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức trực ban 24/24 giờ khi có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc sự cố được thông báo xảy ra, tần số: 9339 KHz (sóng ngày), 6973 (sóng đêm); tên đài: “Biên phòng Sài Gòn”, “Biên phòng Cần Giờ”, “Biên phòng Cần Giờ I”, “Biên phòng Cần Giờ II”, “Biên phòng Cần Giờ III”, địa chỉ: 189B Cống Quỳnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 083.8357.741 - 083.9252.624 hoặc 0903.858.707 (Phó Chỉ huy trưởng - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh); fax: 08 39.254.700.

Phần VIII

ĐẢM BẢO VỀ HẬU CẦN, TÀI CHÍNH

Điều 30. Đội tàu của Hải đội II thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, tàu kiểm ngư thuộc Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải luôn chuẩn bị đầy đủ cơ số xăng, dầu, lương thực, nước uống cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong 07 ngày.

Điều 31. Các phương tiện sử dụng cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ phải luôn trang bị đầy đủ các trang thiết bị về y tế sơ cấp cứu; áo phao, phao cứu sinh phải đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và chủng loại để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

Điều 32. Chi phí xăng dầu và các chi phí liên quan đến công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ sẽ được thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3326/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt “Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chương trình phát triển Công nghệ Thông tin - Truyền thông giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 13/TTr-STTTT ngày 14 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo

Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015

(Ban hành kèm Quyết định số 3326/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng Hệ thống thông tin giáo dục cho toàn thành phố, cho phép các cơ sở giáo dục các cấp kết nối và chuyên tải các thông tin giáo dục một cách thống nhất và toàn diện, từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục các quận - huyện và trường học các cấp (mầm non, cấp 1, 2 và 3); sử dụng phương tiện công nghệ thông tin để thực hiện công tác quản lý ngành và phục vụ quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh; góp phần hình thành cơ sở dữ liệu quản lý nguồn nhân lực của thành phố.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Xây dựng các quy chế và quy định làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành và khai thác các thông tin cho Hệ thống thông tin giáo dục thành phố;

- Xây dựng được một trung tâm dữ liệu giáo dục thống nhất làm cơ sở hạ tầng cho việc xây dựng các mạng thông tin quản lý ngành giáo dục, mạng thông tin giáo dục học đường, mạng thông tin giáo dục cộng đồng;

- Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục các quận - huyện và trường học các cấp được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố;

- Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc trong quá trình chỉ đạo điều hành và báo cáo kết quả thực hiện công việc cho lãnh đạo các cấp;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục thành phố được quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ, công nhân, viên chức nhằm quản lý đầy đủ, chi tiết quá trình công tác của từng đối tượng;

- Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua các mạng thông tin giáo dục học đường;

- 100% các trường học và Sở Giáo dục và Đào tạo có hệ thống thông tin giáo dục và kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua mạng thông tin giáo dục học đường;

- 70% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng...);

- Xây dựng cổng thông tin tích hợp về giáo dục cộng đồng bao gồm hệ thống đào tạo từ xa và học trực tuyến (e-learning), hệ thống thư viện điện tử, hệ thống bài giảng điện tử phục vụ người dân.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng kiến trúc tổng thể ngành giáo dục - đào tạo và quy chế vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giáo dục thành phố

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng kiến trúc tổng thể ngành giáo dục - đào tạo: kiến trúc, các chuẩn, tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp;

- Xây dựng quy chế vận hành và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin Giáo dục thành phố, bao gồm các quy định kết nối và cung cấp thông tin, phân quyền quản lý và tổng hợp thông tin, chia sẻ và chuyển tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin... trên cơ sở một hệ thống phân cấp vai trò và quyền hạn trong việc vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giáo dục thành phố.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin ngành giáo dục

a) Nội dung thực hiện:

Xây dựng hạ tầng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành giáo dục thành phố bao gồm hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Giáo dục và Đào

tạo, phòng giáo dục các quận - huyện và trường học các cấp theo mô hình hình thành hệ thống hạ tầng dùng chung trong ngành: máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối,.. và đảm bảo tất cả trường học các cấp có máy tính phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các Phòng Giáo dục quận - huyện và trường học các cấp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

3. Xây dựng trung tâm dữ liệu giáo dục

a) Nội dung thực hiện:

Thiết kế và xây dựng một trung tâm dữ liệu giáo dục thống nhất chứa đựng các thông tin tích hợp từ tất cả các thông tin quản lý giáo dục và các thông tin dạy và học đã được tổng hợp, trích lọc và tích hợp từ các thông tin trên các mạng thông tin quản lý giáo dục, mạng thông tin giáo dục dạy và học. Trung tâm dữ liệu giáo dục này trở thành một cơ sở dữ liệu tổng hợp để:

- Các mạng thông tin giáo dục có thể trao đổi thông tin với nhau một cách thống nhất và đồng bộ;

- Cung cấp đầy đủ và chính xác các loại thông tin giáo dục phục vụ cho công tác đánh giá, tổng kết, dự báo, hoạch định cho ngành giáo dục và các ngành có liên quan như văn hóa, y tế, kinh tế, dân cư...

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng ban và cơ quan trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục quận - huyện và trường học các cấp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

4. Triển khai các phần mềm dùng chung

a) Nội dung thực hiện:

Triển khai cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục quận - huyện và trường học các cấp hệ thống phần mềm dùng chung cho các sở - ban - ngành của thành phố:

Hệ thống thư điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ công việc - chỉ đạo điều hành; Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống quản lý tài sản công; Hệ thống quản lý khiếu nại - khiếu tố; Hệ thống quản lý thi đua - khen thưởng.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng ban thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục quận - huyện và trường học các cấp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

5. Triển khai mạng thông tin quản lý giáo dục

a) Nội dung thực hiện:

Với nền tảng là trung tâm dữ liệu giáo dục và các chuẩn trao đổi thông tin giáo dục đã được quy chuẩn hóa, xây dựng và triển khai một mạng thông tin quản lý giáo dục thống nhất với đầu mối tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phục vụ cho công tác quản lý thông tin giáo dục và đào tạo ở các phòng, ban chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục quận - huyện và các cơ quan trực thuộc, bao gồm các phần mềm quản lý chuyên ngành: phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm tổng hợp số liệu thống kê và báo cáo về tình hình giáo dục và đào tạo tại thành phố;... và các hệ thống phục vụ quản lý: hệ thống hợp trực tuyến; thẻ học sinh điện tử...

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các Phòng Giáo dục quận - huyện và trường học các cấp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

6. Triển khai Mạng thông tin giáo dục học đường

a) Nội dung thực hiện:

Trong năm 2013, tập trung xây dựng và triển khai các hệ thống phục vụ cho công tác dạy và học sau:

- Cổng thông tin điện tử tích hợp dành cho các đối tượng giáo viên, học sinh và phụ huynh phục vụ cho công tác dạy và học;

- Hệ thống bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử dành cho các đối tượng giáo viên và học sinh;

- Kênh giao tiếp giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và phụ huynh thông qua công nghệ thông tin, hệ thống thư điện tử và hệ thống tin nhắn trên các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng).

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, trường học các cấp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

7. Triển khai Mạng thông tin giáo dục cộng đồng

a) Nội dung thực hiện:

Xây dựng các cổng thông tin tích hợp giáo dục cộng đồng của các tổ chức đoàn thể như:

- Hệ thống đào tạo trực tuyến của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố;

- Mạng xã hội Mục tím trực tuyến (MTO) của Thành đoàn;

- Cổng thông tin của Trung tâm khuyến nông...

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Các tổ chức đoàn thể

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015

Các nội dung từ 4 đến 7 được ưu tiên phát triển trên nền tảng công nghệ nguồn mở theo chủ trương của Bộ Thông tin và Truyền thông và của thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin - truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức triển khai và thực hiện chương trình;

- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực

hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ 6 tháng và đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Chương trình;

- Tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu, bố trí kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015 theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng